

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1604/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05-11-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Soan

Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thành Phong – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 899/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 460/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 376/2018/QĐHPT-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm: 1968, địa chỉ cư trú: Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2.Bị đơn: Ông Đặng Văn Đ, sinh năm: 1963, địa chỉ cư trú: Đường D, Phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/4/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn: Bà H trình bày: Bà và ông Đ sống chung với nhau từ năm 1984 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do không hòa hợp về tính cách và quan điểm sống nên đến năm 1988, bà và ông Đ không tiếp tục sống chung với nhau nữa. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt tình trạng hôn nhân giữa bà và ông Đ.

Về con chung: Có hai con chung tên là Đặng Thị H Hồng P, sinh năm: 1986 và Đặng Thị Kim P1, sinh năm: 1988. Cả hai đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt tình trạng hôn nhân giữa bà và ông Đ; về con chung: Có hai con chung tên là Đặng Thị Hoa Hồng P, sinh năm: 1986 và Đặng Thị Kim P1, sinh năm: 1988, cả hai đã trưởng thành; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà H xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Do ông Đ có cư trú tại địa phương nhưng bỏ đi đâu không rõ nên việc tổng đạt trực tiếp không thể thực hiện được nên Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Không công nhận vợ chồng giữa bà Bùi Thị Hồng H và ông Đặng Văn Đ; về con chung: Có hai con chung tên là Đặng Thị Hoa Hồng P, sinh năm: 1986 và Đặng Thị Kim P1, sinh năm: 1988, cả hai đã trưởng thành; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại số: Đường D, Phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Do đương sự: Ông Đ vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự nêu trên.

[2]. Xét yêu cầu của các đương sự: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H thấy rằng. Căn cứ vào trích lục khai sinh số: 1400/TLKS-BS ngày 25/6/2018 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ghi tên Đặng Thị Hoa Hồng P có cha là Đặng Văn Đ và tên mẹ là Bùi Thị Hồng H; trích lục khai sinh số: 1268/TLKS-BS ngày 23/5/2016 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp ghi tên Đặng Thị Kim P1 có cha là Đặng Văn Đ và tên mẹ là Bùi Thị Hồng H xác định được bà H và ông Đ sống chung với nhau có hai con chung là Đặng Thị Hoa Hồng P và Đặng Thị Kim P1 nên bà H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa bà và ông Đặng Văn Đ là vợ chồng.

Căn cứ vào kết quả xác minh ngày 23/8/2018 của Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp; ngày 30/8/2018 của Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Gò Vấp và ngày 30/8/2018 của Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp đều xác định là không có thông tin về việc đăng ký kết hôn giữa bà H và ông Đ nên lời trình bày của bà H về việc bà và ông Đ sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn là có cơ sở.

Bà H và ông Đ sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ không được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nay bà H yêu cầu giải quyết chấm dứt tình trạng hôn nhân giữa bà và ông Đ, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ giữa bà H và ông Đ là vợ chồng.

Về con chung: Có hai con chung tên là Đặng Thị Hoa Hồng P, sinh năm: 1986 và Đặng Thị Kim P1, sinh năm: 1988. Cả hai đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ giữa bà Bùi Thị Hồng H và ông Đặng Văn Đ là vợ chồng.

Về con chung: Có hai con chung tên là Đặng Thị Hoa Hồng P, sinh năm: 1986 và Đặng Thị Kim P1, sinh năm: 1988. Cả hai đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị Hồng H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0029531 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, bà H đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Mạnh Cường

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

